

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN
MCO VIỆT NAM

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|--------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 - 5 |
| 3. Báo cáo kiểm toán | 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2007 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2007 | 14 - 29 |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần MCO Việt Nam trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 được cổ phần hóa từ Công ty Công trình 1 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy theo Quyết định số 2268/QĐ - BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002974 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 05 lần thay đổi đăng ký kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Lần thay đổi thứ 5 (ngày 19 tháng 10 năm 2007) đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 thành Công ty Cổ phần MCO Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 35.999.960.000 VND

| Cổ đông | Vốn góp | Tỷ lệ (%) |
|---|-----------------------|------------|
| Cổ đông Nhà nước – Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy | 4.128.730.000 | 11,47 |
| Các cổ đông khác trong và ngoài doanh nghiệp | 31.871.230.000 | 88,53 |
| Cộng | 35.999.960.000 | 100 |

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (04) 5 373 241
Fax : (04) 5 373 240
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 1 3 4 8 3

Các Công ty con và đơn vị trực thuộc:

| Tên đơn vị | Địa chỉ | Đăng ký kinh doanh |
|---|--|---|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 – Xí nghiệp Xây dựng số 2 | Số 15/82/186 Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Bình, Hà Nội | Số 0113012078 ngày 08 tháng 5 năm 2006 |
| Công ty Cổ phần MCO – Xây dựng Tân An | B9 Lô 3 Khu đô thị mới Định Công, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội | Số 0103021009 ngày 06 tháng 12 năm 2007 |

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải;
- Thí nghiệm vật liệu, tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát các công trình không do Công ty thi công;
- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
- Sửa chữa xe, máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hành khách, hàng hóa;
- Thiết kế xây dựng công trình biển;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình, tiếp viên phục vụ du lịch, nhà hàng (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 29).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 11.000.000.000 VND lên 35.999.960.000 VND theo Quyết định số 141/UBCK-GCN ngày 03 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 19 tháng 10 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Ngày 06 tháng 12 năm 2007, Công ty thành lập Công ty con là Công ty Cổ phần MCO – Xây dựng Tân An theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày. Số vốn Công ty cam kết góp vào Công ty con là 2.550.000.000 VND tương ứng 51% vốn điều lệ. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 số vốn Công ty đã góp vào Công ty con là 0 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|------------|----------------------|
| Ông Nguyễn Quốc Hương | Chủ tịch | 19 tháng 09 năm 2003 |
| Ông Nguyễn Huy Hoàng | Thành viên | 19 tháng 09 năm 2003 |
| Ông Phạm Khánh Dương | Thành viên | 19 tháng 09 năm 2003 |
| Ông Nguyễn Xuân Lương | Thành viên | 19 tháng 09 năm 2003 |
| Ông Nguyễn Đình Hùng | Thành viên | 19 tháng 09 năm 2003 |
| Ông Lê Quốc Khánh | Thành viên | 07 tháng 04 năm 2007 |
| Ông Lê Đắc Lộc | Thành viên | 07 tháng 04 năm 2007 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------|------------|----------------------|
| Bà Vũ Thị Kim Dung | Trưởng ban | 01 tháng 10 năm 2005 |
| Ông Trần Xuân Mẫn | Thành viên | 31 tháng 05 năm 2005 |
| Ông Đào Xuân Hoàng | Thành viên | 21 tháng 10 năm 2006 |

Ban Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|-------------------|----------------------|
| Ông Nguyễn Quốc Hương | Tổng Giám đốc | 19 tháng 07 năm 2002 |
| Ông Nguyễn Huy Hoàng | Phó Tổng Giám đốc | 19 tháng 09 năm 2003 |
| Ông Phạm Khánh Dương | Phó Tổng Giám đốc | 19 tháng 04 năm 2002 |
| Ông Nguyễn Hồng Nội | Phó Tổng Giám đốc | 31 tháng 10 năm 2001 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.auditconsult.com.vn

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 88/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2008, từ trang 07 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý tới Ban lãnh đạo Công ty và người đọc Báo cáo tài chính về việc số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam được kiểm toán không bao gồm số liệu của đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 – Xi nghiệp Xây dựng số 2 (Xem thêm phần thuyết minh số I.4 và IV.1).



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2008

Kiểm toán viên

Cao Thu Hiền

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0803/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 08, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 108.491.288.533 | 60.335.983.012 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 7.316.441.850 | 5.948.893.353 |
| 1. Tiền | 111 | V.1 | 7.316.441.850 | 5.948.893.353 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | 129 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 65.154.509.975 | 43.223.154.530 |
| 1. Phải thu khách hàng | 131 | V.2 | 38.952.237.259 | 18.955.578.623 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | V.3 | 26.469.894.900 | 23.855.583.805 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Các khoản phải thu khác | 135 | V.4 | 390.241.579 | 1.069.855.865 |
| 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | (657.863.763) | (657.863.763) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 34.900.549.352 | 10.790.999.026 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.5 | 34.900.549.352 | 10.790.999.026 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.119.787.356 | 372.936.103 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.6 | 262.269.470 | 172.182.262 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 154 | | - | - |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | V.7 | 857.517.886 | 200.753.841 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 08, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 50.262.087.078 | 37.047.647.626 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc | 212 | | - | - |
| 3. Phải thu dài hạn nội bộ | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu dài hạn khác | 218 | | - | - |
| 5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 49.820.096.443 | 37.047.647.626 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 49.820.096.443 | 37.047.647.626 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 87.038.082.221 | 63.867.353.672 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (37.217.985.778) | (26.819.706.046) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 240 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 241 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 242 | | - | - |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư dài hạn khác | 258 | | - | - |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | | - | - |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 441.990.635 | - |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9 | 441.990.635 | - |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 158.753.375.611 | 97.383.630.638 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 08, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| | | | | |
| A - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 110.518.945.278 | 83.365.682.276 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 81.007.555.278 | 63.705.194.157 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | V.10 | 37.577.226.046 | 18.948.689.518 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | V.11 | 19.515.139.606 | 14.214.766.438 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | V.12 | 10.976.405.638 | 19.068.833.669 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | V.13 | 5.555.300.867 | 3.199.562.121 |
| 5. Phải trả người lao động | 315 | | 4.470.800.562 | 3.254.508.978 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | V.14 | 30.083.384 | 61.868.343 |
| 7. Phải trả nội bộ | 317 | | - | - |
| 8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 318 | | - | - |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | V.15 | 2.882.599.175 | 4.956.965.090 |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 320 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 29.511.390.000 | 19.660.488.119 |
| 1. Phải trả dài hạn người bán | 331 | | - | - |
| 2. Phải trả dài hạn nội bộ | 332 | | - | - |
| 3. Phải trả dài hạn khác | 333 | | - | - |
| 4. Vay và nợ dài hạn | 334 | V.16 | 29.396.950.482 | 19.570.662.153 |
| 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 335 | | - | - |
| 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 336 | V.17 | 114.439.518 | 89.825.966 |
| 7. Dự phòng phải trả dài hạn | 337 | | - | - |
| B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 48.234.430.333 | 14.017.948.362 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 48.174.863.447 | 13.958.381.476 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | V.18 | 35.999.960.000 | 11.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.18 | 5.189.182.000 | - |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | - | - |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 414 | | - | - |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | - | - |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | V.18 | 1.079.210.570 | 799.799.513 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | V.18 | 581.097.141 | 113.383.067 |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 419 | | - | - |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | V.18 | 5.325.413.736 | 2.045.198.896 |
| 11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 421 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 59.566.886 | 59.566.886 |
| 1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 431 | | 59.566.886 | 59.566.886 |
| 2. Nguồn kinh phí | 432 | | - | - |
| 3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 433 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 158.753.375.611 | 97.383.630.638 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 08, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 6.860.979.494 | 2.644.435.292 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | V.8 | 11.787.723.065 | 7.099.161.863 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | - | - |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (287.773.187) | (29.668.713) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 6.742.901.453 | 6.092.705.890 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 25.103.830.825 | 15.806.634.332 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (22.267.937.672) | 17.645.278.169 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (24.109.550.326) | (2.895.223.348) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (1.905.103.466) | 16.147.278.409 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (532.077.843) | 120.392.272 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | | (6.774.686.412) | (6.030.837.547) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | V.13 | (496.123.953) | (140.000.000) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 15 | | | 233.986.900 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 16 | | (2.000.000) | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (30.983.648.847) | 40.887.509.187 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (25.302.975.909) | (21.027.862.589) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 848.420.529 | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | VI.3 | 31.745.867 | 29.668.713 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (24.422.809.513) | (20.998.193.876) |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 08, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | | | |
|--|-----------|----------------|-----------------------|-------------------------|
| | | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> | |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu | 31 | V.18 | 28.319.182.000 | - |
| 2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | | 124.372.574.883 | 61.528.627.039 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (95.917.750.026) | (76.381.912.772) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 56.774.006.857 | (14.853.285.733) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 1.367.548.497 | 5.036.029.578 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 5.948.893.353 | 912.863.775 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 7.316.441.850 | 5.948.893.353 |

Lập ngày 25 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đào Xuân Hoàng

Bùi Kinh Luân

Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và các lĩnh vực khác
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng); Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV; Nạo vét, đào đắp công trình; Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải; Thí nghiệm vật liệu, tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát các công trình không do Công ty thi công; Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa; Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí; Sửa chữa xe, máy thiết bị thi công, gia công cơ khí; Kinh doanh bất động sản; Vận tải hành khách, hàng hóa; Thiết kế xây dựng công trình biển; Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi; Thiết kế các công trình cảng, đường thủy; Thiết kế đường bộ; Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm); Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình; Dịch vụ du lịch, nhà hàng (chỉ được hoạt động sau khi được quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng.

4. Công ty con và các đơn vị trực thuộc

- Ngày 06 tháng 12 năm 2007, Công ty thành lập Công ty con là Công ty Cổ phần MCO – Xây dựng Tân An theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày. Số vốn Công ty cam kết góp vào Công ty con là 2.550.000.000 VND tương ứng 51% vốn điều lệ, tuy nhiên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, số vốn Công ty đã góp vào Công ty con là 0 VND. Trong giai đoạn từ ngày 06 tháng 12 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, Công ty con không lập Báo cáo tài chính do khoảng thời gian này ít hơn 03 tháng nên theo quy định hiện hành sẽ được lập vào Báo cáo tài chính năm 2008.
- Ngày 08 tháng 5 năm 2006, Công ty thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113012078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày. Theo Điều lệ hoạt động của Xí nghiệp Xây dựng số 2 thì số vốn điều lệ của Xí nghiệp là 4.770.000.000 VND, trong đó, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam cấp 2.000.000.000 VND, còn lại vốn Xí nghiệp tự huy động là 2.770.000.000 VND. Tuy nhiên, tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Công ty chưa cấp vốn cho Xí nghiệp. Xí nghiệp hoạt động bằng vốn tự huy động.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ 04 của Công ty kể từ khi chuyển thành Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Xí nghiệp Xây dựng số 2 là đơn vị trực thuộc Công ty hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính của Công ty chưa bao gồm việc tổng hợp số liệu Báo cáo tài chính của Xí nghiệp Xây dựng số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Xí nghiệp.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Máy móc và thiết bị | 03 – 05 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 03 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 05 |
| Tài sản cố định khác | 03 – 05 |

5. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

6. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

7. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ năm 2006, theo quy định tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính, Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo tính từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế.

Năm 2007 là năm tài chính thứ tư kể từ khi cổ phần hóa Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và chi phí

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và thu nhập được xác định tương đối chắc chắn.

Chi phí được ghi nhận theo số phải trả và phù hợp với doanh thu trong kỳ

Cụ thể:

↳ *Doanh thu:*

- Đối với các công trình xây lắp:

Căn cứ để hạch toán doanh thu là Quyết toán A-B đối với các công trình hoàn thành nghiệm thu hoặc Bản xác nhận khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo từng giai đoạn và Phiếu giá thanh toán khối lượng đối với các công trình có thời gian thi công dài. Giá trị hạch toán doanh thu là giá trị quyết toán công trình (không bao gồm thuế GTGT) mà Công ty được hưởng. Giá trị này không bao gồm các khoản vật liệu do chủ đầu tư cấp và các chi phí kiến thiết cơ bản khác do chủ đầu tư thực hiện.

Các khoản chênh lệch giữa giá trị quyết toán công trình được chủ đầu tư duyệt và doanh thu đã được ghi nhận trong các kỳ trước được điều chỉnh tăng hoặc giảm doanh thu trong kỳ nhận được Phiếu duyệt quyết toán của chủ đầu tư.

- Đối với hoạt động bán sản phẩm gia công: doanh thu được ghi nhận khi hàng đã giao, đã chuyển quyền sở hữu cho người mua và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng.

↳ *Chi phí xác định kết quả:*

- Đối với các công trình xây lắp:

Đối với các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao hoặc được chủ đầu tư phê duyệt quyết toán thì toàn bộ chi phí tập hợp cho công trình đó được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

Đối với các công trình có thời gian thi công dài mà doanh thu được ghi nhận theo khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận thì giá vốn để xác định kết quả kinh doanh tương ứng với khối lượng xây lắp đã hoàn thành.

- Đối với hoạt động bán sản phẩm gia công: chi phí được ghi nhận là giá thành sản phẩm sản xuất của các sản phẩm đã xuất bán và hạch toán doanh thu.
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán được kết chuyển 100% để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Tiền mặt | 2.948.540.880 | 2.104.248.543 |
| Tiền gửi ngân hàng | 4.367.900.970 | 3.844.644.810 |
| Cộng | <u>7.316.441.850</u> | <u>5.948.893.353</u> |

2. Phải thu khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng | 28.370.328.269 | 18.227.714.860 |
| Phải thu khách hàng hoạt động khác | 9.924.045.227 | 70.000.000 |
| Nợ phải thu quá hạn khó đòi (đã lập dự phòng) | 657.863.763 | 657.863.763 |
| Cộng | <u>38.952.237.259</u> | <u>18.955.578.623</u> |

3. Trả trước cho người bán

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Công ty CP Đầu tư Địa ốc Hoàng Đô | 1.682.000.000 | 1.682.000.000 |
| Công ty Hồng Hà | 17.085.470.000 | 17.085.470.000 |
| Công ty CP Đầu tư Xây dựng & TM Du lịch | 1.831.138.372 | 1.831.138.372 |
| Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thành Công | | 512.000.000 |
| Công ty Cổ phần Thành Công | 2.300.000.000 | 2.300.000.000 |
| Công ty TNHH Bắc Hà | 866.862.000 | |
| Công ty CP công nghệ và truyền thông CK | 1.000.000.000 | |
| Công ty CP doanh nghiệp trẻ Nghệ An | 300.000.000 | |
| Công ty TNHH thương mại dịch vụ V&H | 200.000.000 | |
| Công ty Hải Minh | 140.490.000 | |
| Công ty TNHH Huy Thùy | 108.837.000 | |
| Công ty XD và phát triển công nghệ Thăng Long | 175.000.000 | |
| Các khách hàng khác | 780.097.528 | 444.975.433 |
| Cộng | <u>26.469.894.900</u> | <u>23.855.583.805</u> |

4. Các khoản phải thu khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|---------------------------|-----------------------------|
| Phải thu về cổ phần hóa | 386.041.579 | 386.041.579 |
| Phải thu về phí làm thẻ ATM và duy trì tài khoản cho cán bộ công nhân viên | 4.200.000 | 0 |
| Tiền, vật tư, hàng hóa cho mượn | - | 683.814.286 |
| Cộng | <u>390.241.579</u> | <u>1.069.855.865</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là giá trị công cụ dụng cụ, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

| | |
|--|--------------------|
| Số đầu năm | 172.182.262 |
| Tăng trong năm | 511.434.460 |
| Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh trong năm | (421.347.252) |
| Số cuối năm | 262.269.470 |

7. Tài sản ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|--------------------|
| Tạm ứng | 852.517.886 | 197.753.841 |
| Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 5.000.000 | 3.000.000 |
| Cộng | 857.517.886 | 200.753.841 |

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Xem tại Phụ lục số 1 trang 28 đính kèm.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Là giá trị công cụ dụng cụ, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

| | |
|--|--------------------|
| Số đầu năm | - |
| Tăng trong năm | 526.375.766 |
| Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh trong năm | (84.385.131) |
| Số cuối năm | 441.990.635 |

10. Vay và nợ ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 37.285.910.046 | 18.782.389.518 |
| Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Hà Nội | 6.062.896.757 | - |
| Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Đống Đa | 16.975.503.021 | 14.236.666.729 |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | 12.892.600.390 | 3.045.722.789 |
| Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hà Nội | - | 1.500.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội | 1.354.909.878 | - |
| Vay ngắn hạn các cá nhân khác | 291.316.000 | 166.300.000 |
| Cộng | 37.577.226.046 | 18.948.689.518 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 18.782.389.518 | 93.386.289.583 | 74.882.769.055 | 37.285.910.046 |
| Vay ngắn hạn các cá nhân khác | 166.300.000 | 12.564.920.000 | 12.439.904.000 | 291.316.000 |
| Cộng | 18.948.689.518 | 105.951.209.583 | 87.322.673.055 | 37.577.226.046 |

11. Phải trả người bán

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Nhà nước | 3.598.805.758 | 5.381.154.310 |
| Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần | 7.488.512.255 | 2.822.107.970 |
| Nhóm đối tượng Công ty TNHH | 4.611.956.256 | 2.933.044.224 |
| Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân | 2.522.889.270 | 2.127.070.139 |
| Nhóm đối tượng Hợp tác xã | 438.636.982 | 532.119.690 |
| Nhóm đối tượng khác | 854.339.085 | 419.270.105 |
| Cộng | 19.515.139.606 | 14.214.766.438 |

12. Người mua trả tiền trước

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------|----------------|
| Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng | 10.976.405.638 | 19.068.833.669 |

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------|----------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 2.962.788.168 | 2.464.700.879 | 576.517.703 | 4.850.971.344 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | 0 | 724.038.264 | 724.038.264 | 0 |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | 0 | 745.720.090 | 745.720.090 | 0 |
| Thuế xuất, nhập khẩu | 0 | 1.010.340.410 | 1.010.340.410 | 0 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 236.773.953 | 963.679.523 | 496.123.953 | 704.329.523 |
| Thuế nhà đất | | 13.600.000 | 13.600.000 | |
| Các loại thuế khác | | 4.061.540 | 4.061.540 | |
| Cộng | 3.199.562.121 | 5.926.140.706 | 3.570.401.960 | 5.555.300.867 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất:

5% cho các hợp đồng xây dựng ký trước ngày 01 tháng 01 năm 2004

10% cho các hợp đồng xây dựng ký sau ngày 01 tháng 01 năm 2004

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.8.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 6.860.979.494 | 2.644.435.292 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i> | 22.445.670 | 46.807.229 |
| <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i> | 22.445.670 | 46.807.229 |
| Tổng thu nhập chịu thuế | 6.883.425.164 | 2.691.242.521 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 28% | 28% |
| <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i> | <i>1.927.359.046</i> | <i>753.547.906</i> |
| <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i> | <i>(963.679.523)</i> | <i>(376.773.953)</i> |
| Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 963.679.523 | 376.773.953 |

Thuế nhà đất

Thuế nhà thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------------------|--------------------|-------------------|
| Là chi phí lãi vay phải trả | 30.083.384 | 61.868.343 |

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Kinh phí công đoàn | 299.228.018 | 193.456.900 |
| Bảo hiểm xã hội | 52.309.557 | 273.052.320 |
| Phải trả về cổ phần hóa | 395.738.159 | 395.738.159 |
| Kinh phí đào tạo cổ phần hóa | 200.000.000 | 200.000.000 |
| Đặt cọc mua đất ở Khu Công nghiệp Phố Nối | 1.003.437.000 | 1.368.437.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Tiền đặt cọc lái xe, máy của nhân viên | | 63.693.100 |
| Các khoản phải trả các đội thi công | 386.039.656 | 408.839.656 |
| Công ty Cổ phần Thành Công góp tiền liên doanh thực hiện công trình 48 | 215.000.000 | 215.000.000 |
| Phải trả Tổng Công ty Đường thủy Việt Nam | 319.534.785 | 1.819.534.785 |
| Các khoản khác | 11.312.000 | 19.213.170 |
| Cộng | <u>2.882.599.175</u> | <u>4.956.965.090</u> |

16. Vay và nợ dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| <i>Vay dài hạn ngân hàng</i> | | |
| Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Hà Nội ^(a) | 4.202.751.595 | 6.415.251.595 |
| Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Đống Đa ^(b) | 9.568.542.262 | 10.671.973.933 |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(c) | 15.625.656.625 | 2.483.436.625 |
| <i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i> | | |
| Cộng | <u>29.396.950.482</u> | <u>19.570.662.153</u> |

(a) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Hà Nội để đầu tư thiết bị thi công trong thời hạn 48 tháng với lãi suất thả nổi bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả sau kỳ hạn 12 tháng của 04 ngân hàng thương mại quốc doanh trong địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội cộng phí ngân hàng 3,0%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp, cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay; tài khoản tiền gửi của Công ty tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Hà Nội và các tổ chức tín dụng khác.

(b) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Đống Đa để đầu tư mua sắm thiết bị thi công trong thời hạn 84 tháng với lãi suất thả nổi bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả sau kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng Công thương Việt Nam công bố cộng phí ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp, cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay và quyền thu hồi toàn bộ tài sản đầu tư theo dự án.

(c) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam để đầu tư mua sắm thiết bị thi công trong thời hạn 60 tháng với lãi suất thả nổi bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả sau kỳ hạn 12 tháng của 04 ngân hàng thương mại quốc doanh cộng phí ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp, cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

| | |
|----------------------|------------------------------|
| Từ 1 năm trở xuống | 6.100.736.562 |
| Trên 1 năm đến 5 năm | 23.296.213.920 |
| Tổng nợ | <u>29.396.950.482</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

| | |
|---------------------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 19.570.662.153 |
| Số tiền vay phát sinh trong năm | 18.421.365.300 |
| Số tiền vay đã trả trong năm | (8.595.076.971) |
| Số cuối năm | 29.396.950.482 |

17. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

| | |
|------------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 89.825.966 |
| Số trích lập trong năm | 24.613.552 |
| Số chi trong năm | - |
| Số cuối năm | 114.439.518 |

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Xem tại phụ lục số 2 trang 29 đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Vốn đầu tư của Nhà nước | 4.128.730.000 | 1.648.200.000 |
| Vốn góp của các cổ đông | 31.871.230.000 | 9.351.800.000 |
| Cộng | 35.999.960.000 | 11.000.000.000 |

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm bằng cổ phiếu như sau:

| | |
|------------------------|----------------------|
| Cổ tức năm trước | 1.869.960.000 |
| Tạm ứng cổ tức năm nay | |
| Cộng | 1.869.960.000 |

Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 3.599.996 | 1.100.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | | |
| - Cổ phiếu phổ thông | 3.599.996 | 1.100.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | | |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | | |
| - Cổ phiếu phổ thông | 3.599.996 | 1.100.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 16.749.891.547 | 5.463.606.988 |
| Doanh thu hoạt động xây dựng | 103.549.567.841 | 94.596.779.842 |
| Cộng | <u>120.299.459.388</u> | <u>100.060.386.830</u> |

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp | 13.895.515.723 | 2.690.720.170 |
| Giá vốn của hợp đồng xây dựng (*) | 92.885.020.658 | 87.040.063.464 |
| Cộng | <u>106.780.536.381</u> | <u>89.730.783.634</u> |

(*) Giá vốn hợp đồng xây dựng trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp | 45.606.954.416 | 36.781.404.621 |
| Chi nhân công trực tiếp | 14.121.070.391 | 9.829.344.204 |
| Chi phí sử dụng máy thi công | 24.626.383.469 | 20.338.748.862 |
| Chi phí sản xuất chung | 32.640.162.708 | 24.007.693.735 |
| Tổng chi phí sản xuất | 116.994.570.984 | 90.957.191.422 |
| Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | (24.109.550.326) | (3.917.127.958) |
| Giá vốn của hợp đồng xây dựng | <u>92.885.020.658</u> | <u>87.040.063.464</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Lãi tiền gửi | 31.745.867 | 29.668.713 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | - | 10.693.081 |
| Cộng | <u>31.745.867</u> | <u>40.361.794</u> |

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí lãi vay | 6.742.901.453 | 6.092.705.890 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | - | 6.944.530 |
| Cộng | <u>6.742.901.453</u> | <u>6.099.650.420</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 513.100 | 47.028.392 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 304.167.001 | 457.547.470 |
| Thuế, phí và lệ phí | 512.795.812 | 482.695.334 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 81.137.022 | 114.676.678 |
| Chi phí khác | 844.827.702 | 892.705.052 |
| Cộng | 1.743.440.637 | 1.994.652.926 |

6. Thu nhập khác

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|--------------------|
| Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định | 1.166.602.347 | 386.861.471 |
| Tiền phạt vi phạm hợp đồng | | 231.881 |
| Chiết khấu thanh toán được hưởng | 8.590.000 | |
| Tiền bảo hiểm bồi thường | 1.540.207.107 | |
| Cộng | 2.715.399.454 | 387.093.352 |

7. Chi phí khác

| | Năm nay | Năm trước |
|--|--------------------|-------------------|
| Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán | 910.575.027 | |
| Thuế bị phạt, bị truy thu | 8.171.717 | |
| Chi phí khác | | 18.319.704 |
| Cộng | 918.746.744 | 18.319.704 |

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|---------------|---------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 5.897.299.971 | 2.267.661.339 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông. | | |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 5.897.299.971 | 2.267.661.339 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 1.465.206 | 1.100.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 4.025 | 2.062 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:***

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------|------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 1.100.000 | 1.100.000 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại | | |
| Ảnh hưởng của 82.410 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 13 tháng 9 năm 2007 | 24.952 | |
| Ảnh hưởng của 563.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 17 tháng 9 năm 2007 | 164.208 | |
| Ảnh hưởng của 14.695 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 18 tháng 9 năm 2007 | 4.245 | |
| Ảnh hưởng của 442.500 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 9 năm 2007 | 115.542 | |
| Ảnh hưởng của 186.996 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 29 tháng 9 năm 2007 | 48.307 | |
| Ảnh hưởng của 5.198 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 10 năm 2007 | 1.314 | |
| Ảnh hưởng của 5.202 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 03 tháng 10 năm 2007 | 1.286 | |
| Ảnh hưởng của 137.624 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 17 tháng 12 năm 2007 | 5.352 | |
| Ảnh hưởng của 1.062.372 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2007 | | |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 1.465.206 | 1.100.000 |

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|------------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 51.501.282.550 | 45.471.718.299 |
| Chi phí nhân công | 14.122.520.791 | 9.835.844.204 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 11.787.723.065 | 7.629.694.728 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 31.307.503.417 | 21.647.473.430 |
| Chi phí khác | 10.018.981.798 | 8.367.113.687 |
| Cộng | 118.738.011.621 | 92.951.844.348 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

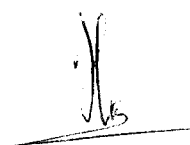
| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------|----------------|------------------|
| Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn | | | |
| <i>Cơ cấu tài sản</i> | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản | % | 68,34 | 61,96 |
| Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản | % | 31,66 | 38,04 |
| <i>Cơ cấu nguồn vốn</i> | | | |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 69,62 | 85,61 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 30,38 | 14,39 |
| Khả năng thanh toán | | | |
| Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,44 | 1,17 |
| Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | Lần | 1,34 | 0,95 |
| Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,09 | 0,09 |
| Tỷ suất sinh lời | | | |
| <i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i> | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần | % | 5,58 | 2,63 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần | % | 4,79 | 2,26 |
| <i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i> | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản | % | 4,32 | 2,72 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản | % | 3,71 | 2,33 |
| <i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i> | % | 12,24 | 16,25 |

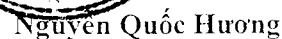
Lập ngày 25 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đào Xuân Hoàng

Bùi Kinh Luân

Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 08, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Phụ lục 1: Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng |
|--------------------------------------|---------------------------|-----------------------|------------------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số đầu năm | 1.243.460.275 | 45.644.838.808 | 14.701.669.107 | 2.277.385.482 | - | 63.867.353.672 |
| Tăng trong năm | | | | | | - |
| Mua sắm mới | | 24.307.068.987 | - | 138.009.307 | 30.000.000 | 24.475.078.294 |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | | 229.460.000 | 766.208.615 | - | - | 995.668.615 |
| Giảm trong năm | | | | | | - |
| Thanh lý, nhượng bán | | (515.520.095) | (1.784.498.265) | | | (2.300.018.360) |
| Số cuối năm | 1.243.460.275 | 69.665.847.700 | 13.683.379.457 | 2.415.394.789 | 30.000.000 | 87.038.082.221 |
| Giá trị hao mòn | | | | | | |
| Số đầu năm | - | 20.237.653.620 | 6.085.337.306 | 496.715.120 | - | 26.819.706.046 |
| Tăng trong năm | | | | | | - |
| Khấu hao trong năm | 124.346.028 | 9.121.244.385 | 2.010.816.462 | 525.482.859 | 5.833.331 | 11.787.723.065 |
| Giảm trong năm | | | | | | - |
| Thanh lý, nhượng bán | | (154.703.088) | (1.234.740.245) | | | (1.389.443.333) |
| Số cuối năm | 124.346.028 | 29.204.194.917 | 6.861.413.523 | 1.022.197.979 | 5.833.331 | 37.217.985.778 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số đầu năm | 1.243.460.275 | 25.407.185.188 | 8.616.331.801 | 1.780.670.362 | - | 37.047.647.626 |
| Số cuối năm | 1.119.114.247 | 40.461.652.783 | 6.821.965.934 | 1.393.196.810 | 24.166.669 | 49.820.096.443 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 08, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Phụ lục 2: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ dự phòng tài chính | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|--|---------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| Số đầu năm trước | 11.000.000.000 | - | 419.890.793 | - | 270.829.344 | 11.690.720.137 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | - | 2.267.661.339 | 2.267.661.339 |
| Trích lập các quỹ trong năm trước | - | - | - | 113.383.067 | (113.383.067) | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2005 được miễn tăng quỹ Đầu tư phát triển theo Biên bản thanh tra thuế năm 2005 | - | - | 3.134.767 | - | (3.134.767) | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2006 được giảm tăng quỹ Đầu tư phát triển | - | - | 376.773.953 | - | (376.773.953) | - |
| Số dư cuối năm trước | 11.000.000.000 | - | 799.799.513 | 113.383.067 | 2.045.198.896 | 13.958.381.476 |
| Số dư đầu năm nay | 11.000.000.000 | - | 799.799.513 | 113.383.067 | 2.045.198.896 | 13.958.381.476 |
| Tăng, giảm trong năm nay | 24.999.960.000 | 5.189.182.000 | - | - | (1.869.960.000) | 28.319.182.000 |
| - <i>Góp bằng tiền</i> | 23.130.000.000 | 5.189.182.000 | - | - | - | 28.319.182.000 |
| - <i>Bổ sung từ lợi nhuận (chia cổ tức bằng cổ phiếu)</i> | 1.869.960.000 | - | - | - | (1.869.960.000) | - |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | 5.897.299.971 | 5.897.299.971 |
| Trích lập các quỹ trong năm | - | - | 279.411.057 | 467.714.074 | (747.125.131) | - |
| Số dư cuối năm nay | 35.999.960.000 | 10.378.364.000 | 1.079.210.570 | 581.097.141 | 3.455.453.736 | 48.174.863.447 |